

ẢNH HƯỞNG CỦA KINH TẾ SỐ ĐẾN BIẾN ĐỔI XÃ HỘI VIỆT NAM VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PGS.TS. Đặng Thị Huyền Anh*

Phát triển bền vững là mục tiêu toàn cầu, được cụ thể hóa qua 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu của Liên Hợp quốc, nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường. Tại Việt Nam, chuyển đổi số và sự phát triển kinh tế số đang diễn ra nhanh chóng, dẫn đến xu hướng biến đổi xã hội, tạo ra cơ hội và thách thức đối với mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Một mặt, chuyển đổi số thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa, góp phần tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống. Mặt khác, quá trình này cũng dẫn đến những vấn đề như thay đổi hành vi tiêu dùng và tương tác, thay đổi thị trường lao động và thay đổi trong phân tầng xã hội. Qua phân tích thực trạng, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số một cách bền vững, bao gồm hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng kỹ thuật số, nâng cao năng lực nguồn nhân lực, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, bảo đảm an toàn thông tin và xây dựng văn hóa trên môi trường số.

• Từ khóa: kinh tế số; chuyển đổi số; biến đổi xã hội; phát triển bền vững.

Sustainable development is a global goal, specified through the United Nations' 17 Sustainable Development Goals (SDGs) and 169 targets, addressing major economic, social, and environmental challenges. Vietnam's rapid digital transformation and the growth of the digital economy have induced significant social changes, presenting both opportunities and challenges for achieving the SDGs. While digital transformation has accelerated industrialization and modernization, contributing to economic growth and improved quality of life, it has also led to various challenges such as altered consumer behavior, labor market shifts, and changes in social stratification. Based on an analysis of the current situation, this study proposes policy recommendations to foster sustainable digital development, including institutional improvement, digital infrastructure development, human resource capacity building, startup ecosystem development, information security, and fostering a digital culture in Vietnam.

• Key words: digital economy; digital transformation; social change; sustainable development.

JEL codes: A13

Ngày gửi bài: 23/12/2024

Ngày gửi phản biện: 02/01/2025

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 17/01/2025

Ngày chấp nhận đăng: 23/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i282.05>

1. Mở đầu

Kinh tế số phát triển ở Việt Nam từ những năm 90, khi không gian internet bắt đầu có mặt tại Việt Nam, tuy nhiên, từ những năm 2000 và đặc biệt là sau 2010, khi mức độ phổ cập điện thoại thông minh đạt mức trên 50% dân số và Cách mạng công nghiệp 4.0 xuất hiện thì kinh

tế số mới thực sự phát triển mạnh mẽ. Đến nay, kinh tế số đã trở thành khu vực phát triển mạnh mẽ nhất trong nền kinh tế Việt Nam. Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược đặt ra mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GDP, đến năm 2030 đạt tối thiểu 30%. Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc của kinh tế số, thể hiện qua sự gia tăng của các doanh nghiệp khởi nghiệp, thương mại điện tử và các dịch vụ trực tuyến. Điều này không chỉ góp phần vào tăng trưởng GDP mà còn tạo ra nhiều việc làm mới. Tuy nhiên, quá trình này cũng dẫn đến những biến đổi sâu sắc trong xã hội, từ hành vi ứng xử và tương tác trong xã hội, đến tình trạng việc làm và phân tầng xã hội, đặt ra nhiều thách thức đối với mục tiêu phát triển bền vững.

2. Thực trạng phát triển kinh tế số ở Việt Nam

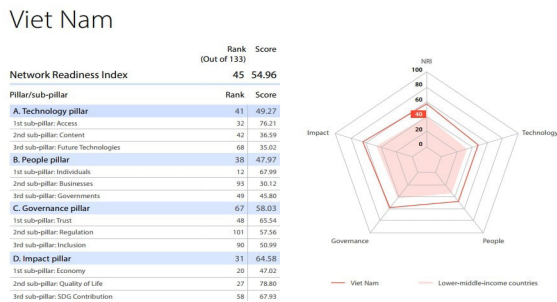
Kinh tế số phát triển ở Việt Nam từ những năm 90, khi không gian internet bắt đầu có mặt tại Việt Nam, tuy nhiên, từ những năm 2000 và đặc biệt là sau 2010, khi mức độ phổ cập điện thoại thông minh đạt mức trên 50% dân số và Cách mạng công nghiệp 4.0 xuất hiện thì kinh tế số mới thực sự phát triển mạnh mẽ.

Về mức độ sử dụng internet và tốc độ chuyển đổi kỹ thuật số. Mức độ sử dụng internet rộng khắp và chuyển đổi kỹ thuật số là điều kiện tất yếu cho sự phát triển kinh tế số. Nếu như năm 2016, số người sử dụng internet của Việt Nam là 52 triệu người, chiếm 60% dân số, nằm trong top 20 nước sử dụng internet trên thế giới, thì đến tháng 1/2023, số người sử dụng internet ở Việt Nam đạt 77,93 triệu người, chiếm 79,1% dân số. Mức độ sử dụng internet cao là một điều kiện vô cùng thuận lợi cho việc chuyển đổi số và phát triển kinh tế số. Từ tháng 10/2024, Việt Nam đã chính thức thương mại

* Học viện Ngân hàng; email: huyenanh098@gmail.com

hóa dịch vụ viễn thông 5G. Đây là cơ hội lớn để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số vào tất cả các ngành, lĩnh vực; ứng dụng hiệu quả các công nghệ mới hiện đại như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, internet vạn vật, thực tế ảo, thực tế tăng cường nhằm thúc đẩy kinh tế số, xã hội số phát triển. Việt Nam đã có bước tiến mạnh mẽ trong xếp hạng về chuyển đổi số quốc tế. Cụ thể, Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2024 tăng 15 bậc, xếp hạng 71/193; Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 tăng 2 bậc, xếp hạng 44/133; Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu năm 2024 tăng 8 bậc, xếp hạng 17/194.

Hình 1: Chỉ số sẵn sàng mạng của Việt Nam 2024



Nguồn: NRI 2024 ranking

Về sự phát triển của khu vực Công nghệ thông tin: Đến cuối năm 2023, Việt Nam đã có gần 3200 hệ thống thông tin, trong đó hơn 2000 hệ thống đã được cấp phép bảo mật. Tuy nhiên, tỷ lệ hệ thống thực sự đảm bảo an toàn theo cấp độ đã được phê duyệt còn hạn chế. Về các trang web chính phủ, khoảng 3800 trang đã được đánh giá và cấp chứng nhận an toàn thông tin, đạt tỷ lệ 86%. Theo số liệu từ Bộ Thông tin và Truyền thông, công nghệ thông tin đang là khu vực phát triển mạnh mẽ và là khu vực sản xuất có tốc độ phát triển nhanh nhất hiện nay tại Việt Nam. Công nghiệp công nghệ thông tin có bước phát triển, tạo tác động lan tỏa tích cực đến nhiều ngành, lĩnh vực. Tính đến tháng 9/2024, với 51.000 doanh nghiệp công nghệ số đã tạo ra 1,5 triệu việc làm; doanh thu công nghiệp công nghệ số trong 9 tháng ước đạt 118 tỷ USD, tăng 17,8%; doanh thu từ hoạt động phần mềm và dịch vụ số là 6,64 tỷ USD, tăng 9,9%; xuất khẩu các sản phẩm công nghệ số 9 tháng ước đạt 100,8 tỷ USD, tăng 18,3%; nhiều dự án đầu tư mới, mở rộng sản xuất, lắp ráp với giá trị hàng tỷ USD... Trong khu vực Chính phủ, hiện đã có 71,43% các Bộ, ngành, địa phương tại Việt Nam tích cực ứng dụng công nghệ điện toán đám mây vào hoạt động của Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số. Với hệ thống 9 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và 43 trung tâm dữ liệu trên toàn quốc, cùng tổng công suất tính toán khổng lồ lên đến 571 nghìn máy chủ và 54,7 triệu lõi vật lý, Việt Nam đang không ngừng nâng cao năng lực hạ tầng số để đáp ứng nhu cầu phát triển. Với những nỗ lực trên, theo bảng xếp hạng Chỉ số Sẵn sàng Mạng 2024 (Networked Readiness Index - NRI), với tổng điểm 54,96, Việt Nam

đã thể hiện rõ sự tiến bộ đáng kể, đặc biệt, điểm số cao ở các trụ cột Công nghệ và Tác động cho thấy sự đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng số và khả năng ứng dụng công nghệ để thúc đẩy tăng trưởng. Tuy nhiên, để sánh ngang với các cường quốc công nghệ, Việt Nam cần tập trung cải thiện hơn nữa về chỉ số Quản trị (Hình 1).

Về sự phát triển của nền tảng số: Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc xây dựng và phát triển nền tảng số quốc gia. Với 38 nền tảng số được triển khai, đặc biệt là các nền tảng cốt lõi như nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia, nền tảng định danh điện tử và nền tảng kỹ năng số quốc gia, Việt Nam đã tạo ra một môi trường số thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Điển hình, nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia đã kết nối 09 cơ sở dữ liệu và 14 hệ thống quy mô quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ thông tin và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Nhờ đó, các cơ quan chức năng có thể truy cập và sử dụng dữ liệu một cách nhanh chóng và chính xác, từ đó đưa ra các quyết sách hiệu quả hơn. Ví dụ, trong lĩnh vực y tế, nền tảng này giúp liên thông hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khám chữa bệnh và quản lý sức khỏe. Nền tảng định danh điện tử đã thu nhận gần 19 triệu hồ sơ và phê duyệt gần 17 triệu tài khoản định danh điện tử cho công dân, góp phần giảm thiểu thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến. Còn nền tảng kỹ năng số quốc gia đã cung cấp đào tạo trực tuyến cho gần 18 triệu người, giúp nâng cao năng lực số của người dân, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Bên cạnh đó, các nền tảng số trong lĩnh vực y tế, giáo dục và nông nghiệp cũng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Nền tảng số y tế đã giúp cải thiện chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, giảm tải cho các bệnh viện. Nền tảng số giáo dục đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập trực tuyến, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Nền tảng số nông nghiệp đã giúp nông dân truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường. Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai chương trình hỗ trợ, giới thiệu và công nhận 12 nền tảng số tiêu biểu có khả năng triển khai rộng rãi. Chương trình đã thu hút sự tham gia của hơn 423.505 doanh nghiệp, trong đó 61.612 doanh nghiệp đã trở thành người dùng thường xuyên của các nền tảng này. Điều này cho thấy sự thành công của chương trình trong việc tạo ra một môi trường số thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Về sự phát triển của khu vực kinh tế số: Tính đến tháng 6/2024, Kinh tế số ước đạt tăng trưởng 22,4%, chiếm tỷ trọng trong GDP ước đạt 18,3%. Thanh toán trực tuyến có sự tăng trưởng mạnh mẽ, tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán đạt 87,08% (tăng 9,67% so với cuối năm 2023), vượt mục tiêu đề ra cho năm 2025. Thương mại điện tử ở Việt Nam đang có

những bước tiến lớn. Số liệu của Euromonitor (2018) cho thấy, nếu như doanh thu từ thương mại điện tử tại Việt Nam năm 2012 mới đạt gần 5 nghìn tỉ đồng thì đến năm 2017 đã tăng lên gấp năm lần và đạt mức 25,7 nghìn tỉ đồng. Tốc độ tăng trưởng trung bình của thương mại điện tử hiện nay là 33%. Thương mại điện tử tiếp tục tăng trưởng vượt bậc trong những năm gần đây, thuộc nhóm 10 nước có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử hàng đầu thế giới (doanh thu năm 2023 đạt 20,5 tỷ USD, tăng 23%; dự kiến năm 2024 đạt 27,7-28 tỷ USD, tăng 36% - cao nhất 10 năm qua). Tuy nhiên, tỷ trọng thương mại điện tử trên tổng bán lẻ Việt Nam mới đạt khoảng 8%, trong khi trung bình thế giới là 19,4%. Một số quốc gia như Trung Quốc là 43%, Anh 35%, Hàn Quốc 28%, Mỹ 26%.

3. Ảnh hưởng của kinh tế số tới biến đổi xã hội và mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam

Không thể phủ nhận vai trò của kinh tế số trong công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu - nước mạnh - xã hội dân chủ, công bằng, văn minh của Việt Nam. Chuyển đổi số góp phần quan trọng đưa Việt Nam bước vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao từ tháng 12/2023. Tuy nhiên sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số đang tạo ra những tác động sâu sắc và toàn diện đến mọi mặt của đời sống xã hội Việt Nam dẫn đến những biến đổi xã hội và cũng tiềm ẩn những ảnh hưởng sâu sắc tới mục tiêu phát triển bền vững. Một số biến đổi xã hội cơ bản đang diễn ra từ quá trình phát triển kinh tế số ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống kinh tế - xã hội, từ đó tới mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam bao gồm:

Thay đổi hành vi tiêu dùng và tương tác: Việt Nam đang trở thành một xã hội số với 78 triệu người dùng Internet và 161,6 triệu thuê bao di động. Mỗi người Việt Nam trung bình dành 6 giờ 23 phút mỗi ngày để online, trong đó mạng xã hội chiếm 2 giờ 32 phút. Điều này cho thấy sự thay đổi đáng kể trong cách người Việt Nam tiếp cận thông tin và giải trí, với sự trỗi dậy của các nền tảng số và giám sát của các hình thức truyền thông truyền thống. Việt Nam đã và đang trở thành một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng người dùng mạng xã hội nhanh nhất thế giới. Theo báo cáo của GWI và data.ai, tính đến tháng 1 năm 2023, đất nước có khoảng 70 triệu người dùng mạng xã hội, chiếm 71% tổng dân số. Đặc biệt, sự gia tăng mạnh mẽ của người dùng mạng xã hội trong độ tuổi từ 18-24 cho thấy tiềm năng to lớn của thị trường này. Khi phân tích theo độ tuổi, có khoảng 64,40 triệu người dùng mạng xã hội từ 18 tuổi trở lên, tương đương với 89% tổng dân số trong độ tuổi này, cho thấy sự thâm nhập sâu rộng của mạng xã hội vào các tầng lớp xã hội, đặc biệt là giới trẻ. Thêm vào đó, tỷ lệ người dùng nữ trên mạng xã hội Việt Nam cao hơn nam giới, cho thấy sự phân hóa giới tính trong việc sử dụng các nền tảng này. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của mạng xã hội mang lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp

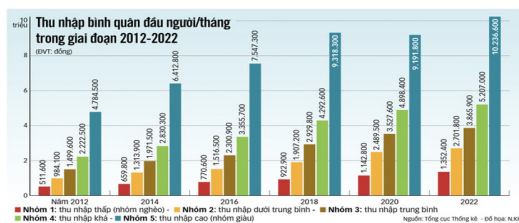
trong việc tiếp cận khách hàng và quảng bá thương hiệu. Các doanh nghiệp có thể tận dụng mạng xã hội để xây dựng cộng đồng khách hàng trung thành, tuy nhiên, việc quản lý hình ảnh thương hiệu trên các nền tảng này đòi hỏi sự chuyên nghiệp và nhạy bén. Bên cạnh đó, cạnh tranh ngày càng khốc liệt và các thách thức về quản lý hình ảnh trực tuyến cũng đặt ra những yêu cầu cao hơn đối với các doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích, sự phổ biến của mạng xã hội cũng đi kèm với những rủi ro như tin giả, tội phạm mạng và các vấn đề về bảo mật thông tin. Để tận dụng tối đa những lợi ích mà mạng xã hội mang lại, đồng thời giảm thiểu những rủi ro tiềm ẩn, việc xây dựng một môi trường mạng xã hội lành mạnh, an toàn và có trách nhiệm là điều cần thiết.

Thay đổi thị trường lao động: Với quy mô dân số gần 100 triệu người và tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh trong khu vực châu Á, dân số trẻ năng động và có khả năng tiếp cận công nghệ cao nhanh chóng, Thị trường lao động Việt Nam được đánh giá là có tiềm năng rất lớn. Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, Lao động có việc làm năm 2023 đạt 51,3 triệu người, tăng 683,0 nghìn người (tương ứng tăng 1,35%) so với năm 2022. Số lao động có việc làm ghi nhận tăng ở cả khu vực thành thị và nông thôn cũng như ở nam giới và nữ giới, số lao động có việc làm ở khu vực thành thị là 19,0 triệu người, tăng 1,8% (tương ứng tăng 331,8 nghìn người), lao động ở khu vực nông thôn là 32,3 triệu người, tăng 1,1% (tương ứng tăng 351,1 nghìn người); số lao động có việc làm ở nam giới đạt 27,3 triệu người, tăng 1,4% (tương ứng tăng 386,6 nghìn người), cao hơn mức tăng ở nữ 0,1 điểm phần trăm (1,4% so với 1,3%). Xu hướng phát triển kinh tế số đã thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam từ nông nghiệp truyền thống sang công nghiệp và dịch vụ. Nhu cầu về một lực lượng lao động có trình độ cao hơn ngày càng tăng, kéo theo sự gia tăng tỷ lệ lao động nữ, đặc biệt trong các ngành dịch vụ. Chuyển đổi số đã kéo theo sự xuất hiện của các nền tảng số trong đó có nền tảng lao động. Sự linh hoạt trong thị trường lao động do đó được thể hiện rõ nét qua sự phổ biến của các hình thức làm việc tự do, làm việc từ xa và làm việc theo dự án. Thống kê của World Bank (2021) cho thấy, tại Việt Nam, 68% công việc hiện đòi hỏi kiến thức về kỹ thuật số với những kỹ năng số cơ bản; trong khi đó có 1/5 công việc cần các kỹ năng số đặc biệt chuyên sâu, dưới sự tăng tốc của chuyển đổi số, nhiều công việc truyền thống sẽ dần biến mất hoặc bị thay thế, trong khi một số vị trí mới sẽ ra đời. Theo nghiên cứu của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), khoảng 65% công việc mới xuất hiện liên quan tới chuyển đổi số và khoảng 56% số lao động tại Đông Nam Á có nguy cơ mất việc nếu không được trang bị kỹ năng, không đáp ứng được nhu cầu mới.

Thay đổi trong phân tầng xã hội: Chuyển đổi số cùng sự phát triển kinh tế số tạo ra những biến đổi sâu sắc trong cấu trúc xã hội Việt Nam. Bên cạnh việc mở ra nhiều cơ hội làm giàu, kinh tế số cũng làm gia tăng

khoảng cách giàu nghèo, hình thành nên những tầng lớp xã hội khác biệt. Tầng lớp trung lưu ngày càng lớn mạnh, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc thúc đẩy tiêu dùng và phát triển kinh tế. Song song đó, sự phân hóa xã hội dựa trên nguồn gốc xuất thân cũng trở nên rõ rệt, với người dân thành thị thường có mức sống cao hơn, tiếp cận nhiều cơ hội hơn so với người dân nông thôn. Tính đến cuối năm 2023, thu nhập bình quân tháng của người lao động là 7,1 triệu đồng, tăng 6,9% so với năm 2022. Thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị gấp 1,4 lần khu vực nông thôn (8,7 triệu đồng so với 6,2 triệu đồng). Đồng thời, trong số 63 tỉnh, thành phố trên cả nước hiện nay, tỉnh Bình Dương là địa phương có thu nhập bình quân đầu người cao nhất nước, đạt khoảng 8,07 triệu đồng/tháng. Hình 2 cho thấy khoảng cách giữa thu nhập của nhóm giàu nhất và nghèo nhất có xu hướng thu hẹp, nhưng vẫn còn khá cao (năm 2012, khoảng cách này gấp 9,3 lần, con số này còn 7,3 lần vào năm 2022).

Hình 2. Thu nhập bình quân đầu người/tháng của Việt Nam giai đoạn 2012-2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

4. Một số khuyến nghị

Kinh tế số một mặt là động lực vô cùng quan trọng góp phần thực hiện chiến lược Việt Nam vươn mình, hiện thực hóa các giá trị của mục tiêu phát triển bền vững cho Việt Nam, mặt khác, cũng dẫn đến những biến đổi xã hội có thể ảnh hưởng sâu sắc tới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam. Một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số hướng tới phát triển bền vững bao gồm:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế và chính sách. Cụ thể là, cần xây dựng khung pháp lý toàn diện, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giao dịch điện tử, thương mại điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng để tạo môi trường pháp lý ổn định và minh bạch cho phát triển kinh tế số. Bên cạnh đó, cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tiếp tục ban hành các chính sách ưu đãi thuế, đất đai để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao và đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, tiếp tục phát triển hạ tầng số thông qua đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng viễn thông, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, miền núi để đảm bảo kết nối internet ổn định và tốc độ cao; Xây dựng các trung tâm dữ liệu hiện đại, có khả năng xử lý lượng lớn dữ liệu và đảm

bảo an toàn thông tin; Khuyến khích ứng dụng các công nghệ mới như 5G, AI, IoT, blockchain để nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ.

Thứ ba, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển thị trường lao động. Chính phủ cần có cơ chế khuyến khích đầu tư vào đào tạo lại lao động để họ có thể thích ứng với những yêu cầu mới của thị trường lao động. Đồng thời, có thể phát triển các chương trình đào tạo kỹ năng số thông qua tổ chức các khóa học, chương trình đào tạo về kỹ năng số cho mọi đối tượng, từ học sinh, sinh viên đến người lao động. Đồng thời, cần tiếp tục phát triển các chính sách thu hút nhân tài, tạo môi trường làm việc hấp dẫn để thu hút các chuyên gia công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

Thứ tư, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua cung cấp các nguồn vốn vay ưu đãi, các quỹ đầu tư mạo hiểm cho các startup; tạo ra các không gian làm việc chung, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các startup; tạo điều kiện cho các startup kết nối với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp lớn và các đối tác khác.

Thứ năm, tăng cường an ninh mạng và bảo mật thông tin. Cần đẩy mạnh đầu tư vào các hệ thống cảnh báo sớm để phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công mạng. Chú trọng công tác tuyên truyền về các rủi ro an ninh mạng và cách thức bảo vệ bản thân cũng như ban hành các quy định chặt chẽ về thu thập, sử dụng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thứ sáu, xây dựng văn hóa trên môi trường số, kiến tạo môi trường số văn minh, hiện đại, an ninh, an toàn; nhất là cho thế hệ trẻ là những con người đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, góp phần xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và hội nhập thế giới. Văn hóa số lành mạnh sẽ giúp ngăn chặn các hoạt động xấu trên mạng như tin giả, tuyên truyền chống phá, và tội phạm mạng, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia. Thế hệ trẻ là những người sử dụng internet nhiều nhất và cũng là đối tượng dễ bị tác động bởi thông tin tiêu cực trên mạng. Việc xây dựng văn hóa số lành mạnh sẽ giúp bảo vệ họ khỏi những tác hại của mạng xã hội, bạo lực mạng, và các thông tin sai lệch. Đồng thời, kiến tạo một môi trường số văn minh, hiện đại, an toàn cũng là yếu tố quyết định thành công của quá trình chuyển đổi số quốc gia thông qua thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, và góp phần xây dựng một nền kinh tế số bền vững.

Tài liệu tham khảo:

- Đảng CSVN, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, <https://tulieuvankien.dangcong-san.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang-dai-hoi-dang-lan-thu-xii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-3735>
- Tổng cục Thống kê, Các số liệu thống kê về dân số đô thị, 2024
- Trịnh Duy Luân, Biến đổi xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa qua nghiên cứu nhóm doanh nhân, tạp chí Xã hội học số 1/2000.
- Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, 2022
- World Bank, Taking Stock: Digital Vietnam - The Path to, 2021
- Vũ Nhật Quang, Phạm Thị Thanh Bình, Kinh tế Việt Nam năm 2024 và triển vọng năm 2025, Tạp chí Ngân hàng, 2024 <https://doanhnghiepvn.vn/cong-nghe/viet-nam-tang-11-bac-chi-so-nang-luc-cong-nghe-thong-tin-va-truyen-thong-tan-cau/20241204084939636>
- <https://cafev.vn/chuyen-doi-so-khien-nhieu-viec-lam-truyen-thong-dan-bien-mat-hoac-bi-thay-the-20221109162138989.chm>